

Số: 2842/QĐ-DHQN

Bình Định, ngày 16 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Giấy khen cho các Lớp trưởng đã có thành tích xuất sắc
trong công tác quản lý lớp năm học 2018 - 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ Quyết định số 1842/QĐ ngày 21/12/1977 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về thành lập cơ sở Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 02/HĐBT ngày 13/7/1981 về thành lập Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn; Quyết định số 221/2003/QĐ-TTg ngày 30/10/2003 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn thành Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Hiệu trưởng trường đại học được quy định tại Điều 11 “Điều lệ trường đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 671/QĐ-DHQN, ngày 23/5/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn;

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng thi đua, khen thưởng đối với sinh viên hệ chính quy;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Công tác chính trị - Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Tặng Giấy khen cho 59 Lớp trưởng có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý lớp năm học 2018 - 2019 (có danh sách kèm theo).

Điều 2: Hình thức khen thưởng được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng Phòng Công tác chính trị - Sinh viên, Hành chính - Tổng hợp, Đào tạo đại học, Trưởng các khoa và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CTCT-SV.



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Đình Hiền

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG LỚP TRƯỞNG
NĂM HỌC 2018 - 2019

(Kèm theo Quyết định số 2842/QĐ-ĐHQN, ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về việc tặng giấy khen cho các Lớp trưởng đã có thành tích xuất sắc trong công tác quản lý lớp năm học 2018 - 2019)

STT	Khoa	Mã SV	Họ và tên	Ngành	Khóa	ĐTB	KQRL
1	Khoa học Tự nhiên	3852050214	Nguyễn Văn Ý	Công nghệ kỹ thuật Hóa học B	38	7,23	Xuất sắc
2	Khoa học Tự nhiên	3852050109	Nguyễn An Nghĩa	Công nghệ kỹ thuật Hóa học C	38	8,66	Tốt
3	Khoa học Tự nhiên	3952050024	Đặng Đông Nhật	Công nghệ kỹ thuật Hóa học	39	8,88	Xuất sắc
4	Khoa học Tự nhiên	3952030030	Lương Xuân Đức	Quản lý đất đai	39	8,19	Xuất sắc
5	Khoa học Tự nhiên	3952060003	Phan Xi Pan	Quản lý tài nguyên và môi trường	39	7,14	Xuất sắc
6	Khoa học Tự nhiên	3953030003	Lê Thị Bích Ngân	Nông học	39	8,27	Xuất sắc
7	Khoa học Tự nhiên	3953020003	Nguyễn Thị Thuý Dương	Sinh học	39	8,48	Xuất sắc
8	Công nghệ Thông tin	3951050001	Phan Hoài Thu	Công nghệ Thông tin C	39	7,09	Xuất sắc
9	Công nghệ Thông tin	4151050112	Huỳnh Tín Trọng	Công nghệ Thông tin B	41	8,46	Xuất sắc
10	Khoa học Xã hội & Nhân văn	3956080022	Phạm Thị Thanh Lệ	Công tác xã hội	39	8,59	Xuất sắc
11	Khoa học Xã hội & Nhân văn	3956050011	Lưu Thị Quỳnh Như	Tâm lý học giáo dục	39	8,38	Xuất sắc
12	Khoa học Xã hội & Nhân văn	3956110021	Nguyễn Thị Bích Nhạn	Quản lý Giáo dục	39	7,76	Xuất sắc
13	Khoa học Xã hội & Nhân văn	3956060029	Nguyễn Đình Phương	Văn học	39	7,60	Xuất sắc
14	Khoa học Xã hội & Nhân văn	4056080062	Võ Văn Quan	Công tác xã hội B	40	7,48	Xuất sắc
15	Khoa học Xã hội & Nhân văn	3956090055	Lê Đức Anh	Việt Nam học	39	7,45	Xuất sắc

STT	Khoa	Mã SV	Họ và tên		Ngành	Khóa	ĐTB	KQRL
16	Khoa học Xã hội & Nhân văn	4056110004	Minh	Son	Quản lý Giáo dục	40	7,43	Xuất sắc
17	Khoa học Xã hội & Nhân văn	4156090022	Võ Minh	Hiếu	Việt Nam học A	41	7,42	Xuất sắc
18	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	3959030014	Nguyễn Thị	Trang	Giáo dục Mầm non	39	8,33	Xuất sắc
19	Giáo dục Tiểu học & Mầm non	4059010059	Đoàn Thị Trúc	My	Giáo dục Tiểu học	40	8,61	Xuất sắc
20	Kỹ thuật & Công nghệ	3851070091	Nguyễn Văn	Lâm	Kỹ thuật điện, điện tử A	38	8,28	Xuất sắc
21	Kỹ thuật & Công nghệ	3851070130	Huỳnh Thanh	Quang	Kỹ thuật điện, điện tử C	38	7,03	Xuất sắc
22	Kỹ thuật & Công nghệ	3851080001	Nguyễn Bá Quốc	Anh	Kỹ thuật điện tử - Truyền thông A	38	7,22	Xuất sắc
23	Kỹ thuật & Công nghệ	3851080048	Trần Văn	Hùng	Kỹ thuật điện tử - Truyền thông B	38	7,43	Xuất sắc
24	Kỹ thuật & Công nghệ	3651120096	Huỳnh Nhật	Phong	Công nghệ kỹ thuật Xây dựng B	38	7,03	Xuất sắc
25	Kỹ thuật & Công nghệ	3951129053	Võ Minh	Huy	Công nghệ kỹ thuật Xây dựng	39	8,05	Xuất sắc
26	Kỹ thuật & Công nghệ	4151180004	Lê Đức	Hiền	Kỹ thuật điện tử - Viễn thông	41	7,54	Xuất sắc
27	Tài chính - Ngân hàng & Quản trị kinh doanh	3954050044	Nguyễn Hoàng	Phúc	Tài chính - Ngân hàng A	39	7,9	Xuất sắc
28	Lý luận chính trị - Luật & Quản lý Nhà nước	4056100089	Võ Thị Kim	Phượng	Quản lý Nhà nước B	40	7,4	Xuất sắc
29	Lý luận chính trị - Luật & Quản lý Nhà nước	3956100129	Huỳnh Qui	Nhơn	Quản lý Nhà nước B	39	7,7	Xuất sắc
30	Lý luận chính trị - Luật & Quản lý Nhà nước	3956100102	Mai Văn	Khang	Quản lý Nhà nước A	39	8,2	Xuất sắc
31	Lý luận chính trị - Luật & Quản lý Nhà nước	4156120145	Phạm Anh	Tuấn	Luật B	41	7,7	Xuất sắc
32	Sư phạm	3956040005	Phạm Thị Luyến	Ái	Giáo dục chính trị	39	8,03	Xuất sắc
33	Sư phạm	3951130011	Nguyễn Văn	Học	Sư phạm Tin học	39	8,03	Xuất sắc
34	Sư phạm	3952010063	Phạm Thị	Oanh	Sư phạm Hóa học	39	7,68	Xuất sắc
35	Sư phạm	3953010018	Nguyễn Thị Thu	Hoài	Sư phạm Sinh học	39	8,17	Xuất sắc

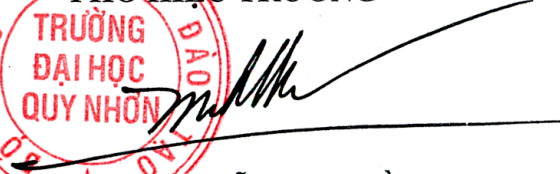
STT	Khoa	Mã SV	Họ và tên		Ngành	Khóa	ĐTB	KQRL
36	Sư phạm	3956019008	Tướng Tài Diệu	Thư	Sư phạm Ngữ văn	39	7,73	Xuất sắc
37	Sư phạm	3956020038	Huỳnh Thị Mỹ	Hòa	Sư phạm Lịch sử	39	8,74	Xuất sắc
38	Sư phạm	3956030024	Trần Thị Hoàng	Yến	Sư phạm Địa lý	39	8,27	Xuất sắc
39	Sư phạm	3957010015	Lương Thị Kim	Chi	Sư phạm Tiếng Anh A	39	7,31	Xuất sắc
40	Sư phạm	3957010064	Lê Hà Cẩm	Tiên	Sư phạm Tiếng Anh B	39	7,88	Xuất sắc
41	Sư phạm	3957010091	Nguyễn Thị Hoài	An	Sư phạm Tiếng Anh C	39	8,24	Xuất sắc
42	Sư phạm	4056040011	Lê Huỳnh Ngọc	Trâm	Giáo dục chính trị	40	8,12	Xuất sắc
43	Sư phạm	4051010031	Nguyễn Vũ Trung	Thịnh	Sư phạm Toán học	40	7,53	Xuất sắc
44	Sư phạm	4052010010	Nguyễn Đức	Nhân	Sư phạm Hóa học	40	8,50	Xuất sắc
45	Sư phạm	4056010016	Trần Chiến	Thắng	Sư phạm Ngữ văn	40	7,61	Xuất sắc
46	Sư phạm	4056020004	Đỗ Đình	Nguyên	Sư phạm Lịch sử	40	7,68	Xuất sắc
47	Sư phạm	4151010017	Hà Trọng	Thư	Sư phạm Toán học	41	8,14	Xuất sắc
48	Sư phạm	4152010010	Nguyễn Quý	Bảo	Sư phạm Hóa học	41	7,31	Xuất sắc
49	Sư phạm	4157010001	Đinh Thị Hồng	Nhung	Sư phạm Tiếng Anh A	41	7,85	Xuất sắc
50	Kinh tế và Kế toán	4054030022	Nguyễn Thị	Hiền	Kinh tế	40	7,49	Xuất sắc
51	Kinh tế và Kế toán	3954040048	Phạm Thị Hồng	Mỹ	Kế toán A	39	7,19	Xuất sắc
52	Kinh tế và Kế toán	3954040225	Hồ Thị Thúy	Hằng	Kế toán B	39	8,39	Xuất sắc
53	Kinh tế và Kế toán	3954040158	Bùi Thị Hiền	Lương	Kế toán C	39	8,63	Xuất sắc
54	Kinh tế và Kế toán	4054040270	Phạm Nguyên Như	Uyên	Kế toán E	40	8,94	Xuất sắc
55	Kinh tế và Kế toán	4154040031	Nguyễn Đoàn Thị Kiều	Diễm	Kế toán A	41	8,2	Xuất sắc

STT	Khoa	Mã SV	Họ và tên		Ngành	Khóa	ĐTB	KQRL
56	Kinh tế và Kế toán	4154040191	Hoàng Ý	Duyên	Kế toán D	41	8,5	Xuất sắc
57	Ngoại ngữ	4057510141	Nguyễn Thị	Nga	Ngôn ngữ Anh D	40	7,38	Xuất sắc
58	Ngoại ngữ	4057510307	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Ngôn ngữ Anh H	40	7,65	Xuất sắc
59	Ngoại ngữ	4157510392	Trang Thị Kim	Chi	Ngôn ngữ Anh I	41	7,56	Xuất sắc

Ấn định danh sách này gồm có 59 sinh viên

Bình Định, ngày 10 tháng 10 năm 2019

KT. HIỆU TRƯỞNG 
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG


 PGS.TS. Nguyễn Đình Hiền